

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”;

Căn cứ Kế hoạch số 2384/KH-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Kế hoạch số 2826/KH-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh phát triển chuỗi giá trị chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2025.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP), an toàn bệnh dịch động vật, thực vật nông, lâm, thủy sản nhằm mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người và sức khỏe động, thực vật trên địa bàn tỉnh; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và gia tăng giá trị, năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- 100% cán bộ quản lý ATTP và kiểm dịch động, thực vật các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.
- Phấn đấu 80% các mặt hàng lưu thông trên thị trường tuân thủ các biện pháp SPS.
- Có cơ quan chủ trì làm đầu mối hỏi đáp các quy định SPS của thị trường.

- Kết nối với Cổng thông tin quốc gia về SPS nhằm kịp thời chia sẻ thông tin về các biện pháp SPS của thị trường giữa hợp tác xã, doanh nghiệp; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh với hệ thống SPS của Việt Nam.

- Xử lý kịp thời các vấn đề có liên quan đến biện pháp SPS.

2.2. Định hướng đến năm 2030

Thực hiện, khai thác tốt hệ thống cơ sở dữ liệu kết nối thông tin tương tác giữa hợp tác xã, doanh nghiệp; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh với hệ thống SPS của Việt Nam.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan về SPS

- Nâng cao nhận thức về ATTP và an toàn dịch bệnh động, thực vật nông, lâm, thủy sản cho các chủ thể tham gia chuỗi sản xuất.

- Nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho các cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm, kiểm dịch và các đối tượng liên quan (cán bộ quản lý, HTX, doanh nghiệp, nhà phân phối, người tiêu dùng).

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật, các tài liệu có liên quan đến việc áp dụng biện pháp SPS theo từng nhóm thị trường.

- Khai thác cơ sở dữ liệu, sử dụng và chia sẻ thông tin về các biện pháp SPS theo nhóm mặt hàng, theo từng thị trường.

b) Tăng cường năng lực phân tích và đánh giá rủi ro đối với các mối nguy mất ATTP, sinh vật gây hại và dịch bệnh

- Đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực, cán bộ quản lý, kỹ thuật, thanh tra, kiểm tra về ATTP và an toàn dịch bệnh động, thực vật.

- Triển khai thực hiện các biện pháp SPS theo hướng dẫn. Có biện pháp xử lý và giảm thiểu tác động của việc xâm nhiễm và bùng phát dịch bệnh từ các giống cây trồng, vật nuôi và các sản phẩm sinh học được sử dụng trong trồng trọt và chăn nuôi.

- Quản lý, phòng ngừa và kiểm soát các nguồn phát sinh chất ô nhiễm, các tác nhân gây ô nhiễm tác động đến sức khỏe con người và sức khỏe động, thực vật nhằm đảm bảo giảm thiểu khả năng chất ô nhiễm đi vào chuỗi thực phẩm.

- c) Thanh tra, kiểm tra:** Tăng cường công tác giám sát đảm bảo ATTP, an toàn dịch bệnh động, thực vật. Đẩy mạnh việc thực hiện truy xuất nguồn gốc đối

với nông sản và thực phẩm xuất khẩu, áp dụng hệ thống mã số, mã vạch nhằm hỗ trợ việc truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm khi có vấn đề mất ATTP, an toàn dịch bệnh động, thực vật.

2. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường năng lực và nhận thức của cán bộ quản lý và các cơ quan quản lý về các vấn đề SPS qua việc đảm bảo ATTP, kiểm soát sâu hại và dịch bệnh.

- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn để cập nhật thường xuyên các quy định SPS của thị trường. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc phổ biến, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh kịp thời nắm bắt nhằm đáp ứng các quy định SPS của thị trường theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch phổ biến thông tin về SPS lồng ghép với các chương trình khuyến nông, khuyến lâm và khuyến ngư, nâng cao nhận thức của người dân trong việc đảm bảo ATTP phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng các điểm hỏi đáp về SPS và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu tại địa phương.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch để khuyến khích việc sử dụng sản phẩm hữu cơ, sạch, an toàn; các phương pháp canh tác hữu cơ nhằm bảo vệ sự cân bằng, an toàn sinh thái và phát triển nông nghiệp bền vững.

- Hỗ trợ các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc tiếp cận cơ sở dữ liệu số kết nối hệ thống thông tin SPS. Tổ chức các lớp tập huấn về quản lý, giám sát trong các khâu sản xuất, thu hoạch, chế biến nông sản thực phẩm, bao gói và ghi nhãn mác đảm bảo ATTP đáp ứng quy định của thị trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các mặt hàng nông, lâm, thủy sản nhằm kịp thời ngăn chặn các sản phẩm có hại cho sức khỏe con người, động thực vật, hệ sinh thái và môi trường, đảm bảo ATTP.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả, kịp thời.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành có liên quan rà soát các quy định về quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ các loài sinh vật quý hiếm; đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững đối với sản phẩm nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức, triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc; rà soát các quy định liên quan đến ATTP và an toàn dịch bệnh động, thực vật theo lĩnh vực quản lý.

- Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn các nội dung liên quan đến Đề án. Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, đề án có liên quan.

- Xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; xây dựng các mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững; xây dựng mô hình liên kết các chuỗi giá trị; mô hình cộng đồng tham gia sản xuất an toàn.

- Theo dõi, tổng hợp, định kỳ báo cáo UBND tỉnh 6 tháng, năm về việc triển khai thực hiện Đề án.

2. Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành có liên quan tham gia đánh giá rủi ro các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành có liên quan quản lý việc tổ chức, triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc trong phạm vi quản lý theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Đề án thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Y tế

- Phối hợp cung cấp các văn bản liên quan ATTP giữa các ngành như: Y tế; Nông nghiệp; Công Thương; Quản lý thị trường; Công an, ... trong Ban Chỉ đạo để biết thực hiện.

- Phối hợp giữa các ngành truy xuất nguồn gốc qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và công tác giám sát.

- Bố trí người làm công tác thanh tra, kiểm tra phải được đào tạo cơ bản và chuyên sâu về lĩnh vực ATTP.

- Thực hiện công tác tuyên truyền ngăn ngừa và xử lý ngộ độc thực phẩm hay xử lý sự cố do thực phẩm gây ra; cách lựa chọn nguồn nguyên liệu và bảo quản thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh và chế biến thực phẩm.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Rà soát các văn bản quy định về bảo vệ môi trường gắn với ATTP và tổ chức thực hiện đối với nội dung được quy định tại Điều 61 Luật Bảo vệ môi trường.

- Tăng cường quản lý và kiểm soát chất lượng môi trường nước, đất, ... và các nguồn phát sinh ô nhiễm có tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ thực phẩm, đặc biệt chú trọng các nguồn phát sinh các chất ô

nhiệm khó phân hủy, nhất là các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy ảnh hưởng đến con người và môi trường.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Đề án thuộc phạm vi quản lý của ngành theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác đảm bảo ATTP, an toàn dịch bệnh động, thực vật nông, lâm, thủy sản.

- Phối hợp xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững; mô hình liên kết các chuỗi giá trị; mô hình cộng đồng tham gia sản xuất an toàn.

- Hướng dẫn, phối hợp với các sở, ngành trong công tác xây dựng, công bố, đánh giá sự phù hợp, hoạt động mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc.

6. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí theo quy định.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Đề án; đồng thời, tuyên truyền trên các nền tảng do Sở quản lý nhằm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và gia tăng giá trị, năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế; đảm bảo ATTP, an toàn bệnh dịch động vật, thực vật nông, lâm, thủy sản nhằm mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người và sức khỏe động, thực vật trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện kết nối dữ liệu, thông tin liên quan đến ATTP và an toàn dịch bệnh động, thực vật, giữa các bộ ngành với địa phương và các đối tượng có liên quan.

8. Sở Ngoại vụ

Xây dựng quy chế phối hợp hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp tìm hiểu thông tin về thị trường và các quy định liên quan đến SPS.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án về quản lý ATTP, giám sát dịch bệnh trong trồng trọt và chăn nuôi phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Chủ động bố trí ngân sách triển khai thực hiện Đề án.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các nội dung liên quan của Đề án đến các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đối tượng có liên quan trên địa bàn.

10. Các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Đề án.

- Phối hợp tham gia xây dựng các mô hình nâng cao nhận thức cộng đồng về ATTP và an toàn dịch bệnh động, thực vật trong sản xuất, kinh doanh nông sản.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được phê duyệt và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch trên; thực hiện chế độ báo cáo **định kỳ 6 tháng, năm** (riêng Sở Tài chính tham mưu kinh phí thực hiện kế hoạch trong dự toán giao đầu năm) gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần điều chỉnh, bổ sung những vấn đề chưa phù hợp thì các sở, ngành, đơn vị chức năng có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo, đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TTTU; HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

10/ CHỦ TỊCH,
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến